

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung  
thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục giai đoạn đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Kiến trúc năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Bình Lục: số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 về việc thông qua đề án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục giai đoạn đến năm 2022; số 12/NQ-HĐND ngày 18/5/2023 sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bình Lục về việc thông qua đề án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục giai đoạn đến năm 2022 ;*

*Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 về phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Lục, tỉnh Hà*

*Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục; Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục; Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ (lần 2) Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Mỹ huyện Bình Lục; Văn bản số 3268/UBND-GTXD ngày 28/10/2020 về việc chủ trương lập Điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chung thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục;*

*Căn cứ Kết luận của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị giao ban tuần 37/2023 ngày 08/9/2023 (Văn phòng Ủy ban nhân dân thông báo tại Văn bản số 3439/TB-VPUB ngày 08/9/2023);*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục (tại Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 02/8/2023; đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 2077/TTr-SXD ngày 18/8/2023, kèm theo Báo cáo thẩm định số 2076/BC-SXD ngày 18/8/2023).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục giai đoạn đến năm 2030, với những nội dung chính như sau:

**1. Tên Đồ án:** Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục giai đoạn đến năm 2030.

**2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:** Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục.

**3. Lý do điều chỉnh:**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, quy định “Thời hạn quy hoạch đối với quy hoạch chung thị trấn”; Điểm 1 Khoản 8 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch về sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 47 Điều kiện điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy định: “Có sự điều chỉnh về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh hoặc điều chỉnh về địa giới hành chính làm ảnh hưởng lớn đến tính chất, chức năng, quy mô của đô thị hoặc khu vực lập quy hoạch;”.

- Thực hiện việc mở rộng phạm vi địa giới hành chính của thị trấn Bình Mỹ trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã An Mỹ và xã Mỹ Thọ theo Nghị quyết 829/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đồng thời, cập nhật, điều chỉnh một số nội dung định hướng phát triển theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Lục, đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý, hoạch định phát triển thị trấn Bình Mỹ trong giai đoạn tiếp theo.

**4. Mục tiêu, tính chất**

#### **4.1. Mục tiêu:**

- Cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Lục đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt; Nghị quyết số 829/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hà Nam.

- Khai thác tối đa tiềm năng lợi thế về vị trí, điều kiện tự nhiên, hạ tầng và nguồn lao động sẵn có phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực, qua đó hình thành các khu vực phát triển đô thị có hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung, kết hợp cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu, hình thành các khu ở mới có không gian kiến trúc cảnh quan mới, hiện đại, phát triển bền vững. Phần đầu mục tiêu xây dựng thị trấn Bình Mỹ là đô thị trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế văn hóa - xã hội theo hướng xanh, sinh thái của huyện Bình Lục.

- Làm cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng và phát triển của đô thị, xây dựng các chương trình kế hoạch và đề xuất các chính sách phát triển, triển khai các quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực, phấn đấu cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại IV vào năm 2030.

#### **4.2. Tính chất:**

- Là đô thị huyện lỵ, trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, y tế, giáo dục, trung tâm dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp của huyện Bình Lục.

Là trung tâm dịch vụ công cộng thương mại cấp vùng trên hành lang phát triển phía Đông Nam của tỉnh, đô thị hậu cần cho trung tâm y tế cấp vùng.

### **5. Quy mô và phạm vi nghiên cứu**

#### **5.1. Quy mô:**

- Quy mô diện tích quy hoạch: trên cơ sở diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính thị trấn Bình Mỹ, xã An Mỹ và xã Mỹ Thọ với quy mô khoảng 1.462ha.

- Quy mô dân số dự kiến: đến năm 2030 khoảng 22.185 người, trong đó dân số hiện trạng là 13.340 người.

#### **5.2. Vị trí, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch:**

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch theo Nghị quyết số 829/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hà Nam, cụ thể: Toàn bộ phạm vi địa giới hành chính các xã: An Mỹ, Mỹ Thọ, thị trấn Bình Mỹ của huyện Bình Lục được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp xã Đồng Du và xã Đồn Xá;
- Phía Nam giáp xã La Sơn và xã An Đô;
- Phía Đông giáp xã Bôi Cầu, xã Trung Lương và xã An Đô;
- Phía Tây giáp xã Đồn Xá và huyện Thanh Liêm.

### **6. Quy hoạch sử dụng đất, định hướng phát triển không gian đô thị.**

#### **6.1. Bảng cơ cấu sử dụng đất sau khi điều chỉnh:**

Stt	Chức năng đất	Theo Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh		Quy hoạch điều chỉnh		Tăng (+) giảm (-)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
<b>I</b>	<b>Khu đất dân dụng</b>	<b>160,11</b>	<b>57,62</b>	<b>530,97</b>	<b>36,32</b>	<b>370,86</b>
1	Nhóm nhà ở	75,83		258,01	17,65	182,18
2	Đất công trình dịch vụ - công cộng khác	4,51		25,95	1,77	21,44
3	Giáo dục	7,83		11,29	0,77	3,46
4	Cơ quan, trụ sở cấp đô thị (cấp thị trấn)	6,39		6,89	0,47	0,5
5	Cây xanh sử dụng công cộng	29,84		72,19	4,94	42,35
6	Giao thông đô thị	35,71		144,21	9,86	108,5
7	Hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	0		2,34	0,16	2,34
8	Đất hỗn hợp	0		10,09	0,69	10,09
<b>II</b>	<b>Khu đất ngoài dân dụng</b>	<b>34,99</b>	<b>12,59</b>	<b>227,09</b>	<b>15,53</b>	<b>192,1</b>
1	Sản xuất công nghiệp, kho bãi	0		19,35	1,32	19,35
2	Trung tâm giáo dục, đào tạo, nghiên cứu	0		1,23	0,08	1,23
3	Cơ quan, trụ sở ngoài đô thị (cấp huyện)	0		8,45	0,58	8,45
4	Dịch vụ, du lịch	0		14,24	0,97	14,24
5	Trung tâm y tế	0		14,3	0,98	14,3
6	Trung tâm văn hoá, thể dục thể thao	0		2,79	0,19	2,79
7	Tôn giáo, di tích	1,49		12,87	0,88	11,38
8	An ninh	0		1,79	0,12	1,79
9	Quốc phòng	0		1,77	0,12	1,77
10	Giao thông đối ngoại	27,02		67,25	4,60	40,23
	<i>Đường giao thông đối ngoại</i>	<i>26,15</i>		<i>54,55</i>	<i>3,73</i>	<i>28,4</i>
	<i>Bến xe trung tâm</i>	<i>0</i>		<i>2,91</i>	<i>0,20</i>	<i>2,91</i>
	<i>Ga Bình Lục</i>	<i>0,87</i>		<i>9,79</i>	<i>0,67</i>	<i>8,92</i>
11	Hạ tầng kỹ thuật khác	1,18		23,87	1,63	22,69
	- Nhà máy nước	0,69		1,57	0,11	0,88
	- Trạm điện 110kV	0,49		0,49	0,03	0
	- Đường sắt đôi cao tốc	0		21,81	1,49	21,81
12	Đất nghĩa trang	5,3		28,68	1,96	23,38
13	Cây xanh chuyên dụng (cách ly nghĩa trang và đường điện 110KV)	0		30,5	2,09	30,5
<b>III</b>	<b>Khu nông nghiệp và chức năng khác</b>	<b>82,77</b>	<b>29,79</b>	<b>703,94</b>	<b>48,15</b>	<b>620,73</b>
1	Sản xuất nông nghiệp	74,24		479,07		404,39
2	Nuôi trồng thủy sản	0		180,81		180,81
3	Sông suối, kênh, rạch	0		31,42		31,42
4	Đất mặt nước hồ, ao, đầm	8,53		1,47		-7,06
5	Đất chưa sử dụng	0		11,17		5,42

<b>Tổng</b>	<b>277,87</b>	<b>100,00</b>	<b>1.462,00</b>	<b>100,00</b>	<b>1.184</b>
-------------	---------------	---------------	-----------------	---------------	--------------

## **6.2. Định hướng phát triển không gian đô thị:**

- Không gian phát triển của thị trấn được phân thành 3 phân khu chức năng trên cơ sở các tuyến đường CT11 Phủ Lý - Mỹ Lộc và QL21. Trong đó:

+ Phân khu chức năng số 1: thuộc phạm vi giữa 2 tuyến đường (CT11 Phủ Lý - Mỹ Lộc và QL21) là vùng trung tâm đô thị, khu vực tập trung phát triển mạnh các chức năng ở, công cộng dịch vụ, thương mại, bố trí các công trình trụ sở hành chính, chính trị, văn phòng và các khu công viên cây xanh mặt nước tập trung cấp đô thị.

+ Phân khu chức năng số 2: thuộc phạm vi phía Nam tuyến QL21, là vùng phát triển chủ đạo về sinh thái nông nghiệp kết hợp nuôi trồng thủy sản.

+ Phân khu chức năng số 3: thuộc phạm vi phía Bắc tuyến đường CT11 Phủ Lý - Mỹ Lộc, là vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch sinh thái trên cơ sở khai thác khu di tích lịch sử Cát Tường.

- Không gian thị trấn Bình Mỹ được phát triển theo mô hình tập trung, phát triển nên tại khu vực trung tâm thị trấn, trong đó xác định tuyến QL21 và CT11 làm động lực sức hút cho phát triển của toàn thị trấn nói riêng và cả huyện nói chung. Định hướng phát triển mạng lưới giao thông chính theo dạng ô cờ, các trục cảnh quan chính của đô thị được quy hoạch theo hướng Bắc Nam và Đông Tây đảm bảo kết nối thuận lợi và phù hợp với thực tế địa hình hiện trạng trong khu vực. Không gian trung tâm mới của đô thị được bố trí mở rộng theo hướng Bắc Nam bám dọc trục chính của đô thị dựa trên trục giao thông QL21, trục CT11. Khu vực trung tâm hiện hữu giữ nguyên, cải tạo và chỉnh trang nâng cấp. Các không gian khu ở mới được phát triển theo nguyên tắc lan tỏa trên cơ sở các không gian khu ở hiện hữu.

- Quy hoạch bổ sung các chức năng đất về công trình công cộng, cây xanh, thể dục thể thao, đào tạo... cấp đô thị để củng cố các tiêu chí của đô thị loại V, làm tiền đề, mục tiêu hướng tới thị trấn cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Kết nối không gian toàn đô thị bằng hệ thống cây xanh, mặt nước để tạo hình ảnh đô thị sinh thái với hình ảnh đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

- Bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối, các trục hành lang xanh, không gian xanh kết hợp đường giao thông tạo cảnh quan đẹp cho toàn bộ đô thị cũng như khu vực trung tâm hành chính, văn hóa, giáo dục... và các nhóm ở.

- Khu vực cấm xây dựng: Ngoài các khu chức năng và hạng mục công trình còn đất an ninh quốc phòng, đất tôn giáo tín ngưỡng, di tích lịch sử văn hóa, mặt nước cảnh quan các hồ, sông, kênh mương, nghĩa trang liệt sỹ là các khu vực cấm các hoạt động xây dựng, giữ nguyên hiện trạng và khoanh vùng bảo vệ. Không xây dựng các công trình vi phạm vào diện tích các khu vực nghĩa trang; cải tạo chỉnh trang về cảnh quan sân vườn trong khuôn viên nghĩa trang; bổ sung thêm diện tích cây xanh bóng mát và các ghế nghỉ; kgoong xây dựng các công trình vi phạm vào diện tích đất an ninh quốc phòng, đất hành lang an toàn đường điện cao thế.

### **6.3. Thiết kế đô thị:**

- Tập trung vào nâng cấp, cải tạo và chỉnh trang các công trình xuống cấp, các công trình xây mới có tầng cao trung bình không vượt quá 7 tầng, tận dụng các khu đất trống, hoặc tận dụng chuyển đổi chức năng tại khu ở bổ sung thêm các không gian mở như: nhà văn hóa, cây xanh vườn hoa, TDTT, sân chơi... tăng cường thêm các tiện ích đô thị cho từng khu ở, đối với các công trình có mặt tiền trên tuyến QL21 cần phải quản lý và chỉnh trang hình thức kiến trúc phù hợp với không gian chung.

- Khu vực đô thị phát triển mới: Các khu vực đô thị phát triển mới mang hình ảnh khu ở hiện đại, có mật trung bình và mật độ thấp, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội đồng bộ. Tập trung xây dựng một số công trình thương mại dịch vụ, siêu thị, ngân hàng, tài chính có quy mô từ 5-15 tầng, hình khối lớn, hiện đại, tạo điểm nhấn cho đô thị và đáp ứng nhu cầu của người dân trong vùng. Công trình công cộng hành chính sự nghiệp được bố trí tầng cao từ 3-7 tầng, có phong cách kiến trúc, hình khối phù hợp với công năng sử dụng. Các công trình công cộng khác được nghiên cứu bố trí tầng cao, mật độ, phong cách kiến trúc phù hợp với công năng sử dụng cụ thể của từng công trình, đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch xây dựng. Các công trình nhà ở thấp tầng được bố trí có mật độ xây dựng đảm bảo theo quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn, tầng cao từ 2-3 tầng đối với nhà ở biệt thự, 3-5 tầng đối với nhà ở liên kế.

- Tổ chức không gian các khu trung tâm, cửa ngõ đô thị, các trục không gian chính, quảng trường, điểm nhấn đô thị: Hình thành các trục không gian chính kết hợp với bố trí các công trình điểm nhấn tại các vị trí cửa ngõ của đô thị trên các tuyến đường trục chính (CT11, QL.21, ĐT492B, đường D4 và khu vực trung tâm trong đô thị).

- Tổ chức không gian cây xanh mặt nước:

+ Bố trí không gian cây xanh, mặt nước tập trung cấp đô thị tại khu vực trung tâm xung quanh khu vực trung tâm hành chính mới cấp huyện, khu vực các công trình thể dục thể thao, công trình văn hóa cấp đô thị, qua đó hình thành khu vực điểm nhấn không gian mở quan trọng bậc nhất về kiến trúc cảnh quan của đô thị.

+ Bố trí hệ thống các công viên vườn hoa, khu thể dục thể thao, khu vui chơi giải trí cấp khu ở, nhóm ở đảm bảo bán kính phục vụ, đáp ứng nhu cầu giao lưu, sinh hoạt cộng đồng cho người dân đô thị

+ Hệ thống cây xanh theo tuyến: Bố trí hình thành các dải cây xanh liên tục và hoàn chỉnh theo từng tuyến gắn với từng chủ đề cụ thể.

## **7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.**

### **7.1. Quy hoạch giao thông:**

#### 7.1.1. Giao thông đường bộ:

##### *a) Giao thông đối ngoại:*

-Các tuyến quốc lộ (CT11, 37B, 21) đi qua thị trấn thực hiện theo quy

hoạch đường bộ quốc gia đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt theo quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021. Trong đó:

+ Tuyến QL21 Phủ Lý – Mỹ Lộc (Cao tốc CT11): Trên cơ sở quy hoạch 4 làn xe, bố trí thêm các tuyến đường gom song hành 2 bên. Quy mô bề rộng quy hoạch tuyến đến thời kỳ tới hạn có lộ giới là 73m.

+ Tuyến QL21: Trên cơ sở quy hoạch đường cấp III, bố trí thêm hè đường để khai thác theo hướng đường đô thị.

+ Tuyến QL37B: Trên cơ sở quy hoạch là đường cấp IV, bố trí thêm hè đường để khai thác theo hướng đường đô thị.

- Đường tỉnh lộ (ĐT. 492B) được cập nhật theo Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất toàn tuyến về quy mô mặt cắt, kết nối đồng bộ về hướng tuyến. Theo đó: lộ giới của tuyến đường là 86,5m có bao gồm đường chính và đường gom để khai thác các chức năng của đô thị.

- Đường huyện đi qua khu vực thị trấn Bình Mỹ được quy hoạch thành đường đô thị trên cơ sở mặt đường hiện trạng có bổ sung hè đường để bố trí hệ thống HTKT 2 bên tuyến.

*b) Hệ thống đường chính đô thị:* Hệ thống giao thông nội bộ được thiết kế với 2 loại đường (*Đường chính khu vực và đường khu vực*), bố trí dạng ô bàn cờ kết nối thuận tiện các khu vực chức năng của thị trấn và kết nối với hệ thống giao thông đối ngoại; lộ giới từ 13÷42m.

#### 7.1.2. Giao thông đường sắt:

Thực hiện theo quy hoạch hệ thống đường sắt quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021. Trong đó:

*a) Đường sắt bắc Nam:* Đóng các đường ngang dân sinh, nhỏ lẻ kết hợp với việc xây dựng hệ thống tường rào, đường gom dọc tuyến để hạn chế giao cắt, đảm bảo an toàn giao thông.

*b) Đường sắt tốc độ cao Bắc Nam:* Cập nhật quy mô hướng tuyến để dành quỹ đất xây dựng đường sắt tốc độ cao, bố trí các khu chức năng và các tuyến hạ tầng kỹ thuật khác đảm bảo đồng bộ giữa các tuyến hạ tầng quốc gia và hạ tầng địa phương.

7.1.3. Giao thông đường thủy: Khai thông sông Sắt trở thành hành lang vận tải đường sông quan trọng của huyện phục vụ nhu cầu vận tải thủy kết nối từ thị trấn Bình Mỹ đi khu vực khác trong huyện, tỉnh, làm cơ sở đề xuất tuyến du lịch kết nối, khai thác hiệu quả Khu di tích lịch sử Cát Tường theo loại hình vận tải đường thủy.

#### 7.1.4. Công trình phục vụ giao thông:

*a) Bến xe Bình Mỹ:* có vị trí tại khu vực phía Bắc thị trấn (gần tuyến đường CT.11) với quy mô khoảng 2,91ha, phục vụ nhu cầu phát triển của thị trấn và của huyện Bình Lục.

*b) Bãi đỗ xe tập trung:* bố trí quy hoạch các bãi đỗ xe tập trung với quy mô 0,15 – 0,5 ha với bán kính phục 300 - 500m, phục vụ nhu cầu đỗ xe của đô thị trong

tương lai. Hệ thống bãi đỗ xe tập trung được bố trí tại các khu vực đầu mỗi giao thông, khu vực công cộng và tận dụng khu vực công viên cây xanh làm bãi đỗ xe.

c) *Ga Bình Lục*: giữ nguyên vị trí theo hiện trạng để khai thác đồng bộ với tuyến đường sắt Bắc Nam, phục vụ nhu cầu đi lại trong nội tỉnh cũng như trong nội vùng.

d) *Nút giao thông*: Bố trí nút giao khác mức tại các vị trí giao cắt với tuyến đường ĐT.492B, tuyến số 7 theo hình thức nút giao trực thông, các tuyến nội bộ đô thị chỉ kết nối với đường gom đường CT11.

## **7.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:**

### **7.2.1. Quy hoạch san nền:**

- Hướng dốc chung của toàn thị trấn theo hướng từ đường QL21A, đường CT11 về hai phía.

- Cao độ nền xây dựng không chế  $H_{xd} \geq +2,5m$ . Công trình kho tàng, công nghiệp có cao độ nền xây dựng không chế  $H_{xd} \geq +3,0m$ . Khu vực công viên cây xanh  $H_{xd} \geq +2,5m$ .

### **7.2.2. Quy hoạch thoát nước mưa:**

- Hệ thống thoát nước mưa trong khu vực quy hoạch là hệ thống thoát nước hỗn hợp, khu vực làng xóm đã xây dựng ổn định sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng giữa nước mưa và nước thải. Khu vực xây dựng mới sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải.

- Hướng thoát nước theo 04 lưu vực chính, trong đó:

+ Lưu vực 1: Phía Đông Bắc thị trấn (*phía Bắc QL.21 và phía Đông QL.37B*), thoát theo hướng Tây - Đông và chảy ra sông Sắt.

+ Lưu vực 2: Phía Đông Nam thị trấn (*phía Nam QL.21 và phía Đông QL.37B*) thoát vào mương tiêu thoát theo hướng Tây - Đông và chảy ra sông Sắt.

+ Lưu vực 3: Phía Tây Bắc thị trấn (*phía Bắc QL.21 và phía Tây QL.37B*) thoát theo hướng Đông - Tây chảy ra sông Biên Hòa.

+ Lưu vực 4: Phía Tây Nam thị trấn (*phía Nam QL.21 và phía Tây QL.37B*) thoát theo hướng Đông - Tây và chảy ra sông Biên Hòa.

- Hệ thống công thoát nước: thiết kế xây dựng mương nắp đan, công hộp BTCT kết hợp với công tròn BTCT có đường kính  $D400 \div D2500$ , công hộp  $B \times H = 3000 \times 3000$ . Khu vực làng xóm, cơ quan, công cộng đã xây dựng ổn định, cải tạo nâng cấp mương công hiện trạng. Hệ thống xây mới sử dụng mương xây đập nắp đan kín hoặc công hộp bằng BTCT.

## **7.3. Quy hoạch cấp nước:**

### **a) Nguồn cấp nước và nhu cầu dùng nước:**

- Giai đoạn trước mắt sẽ sử dụng nước từ Nhà máy nước Bình Mỹ (*giáp sông Sắt*) lấy nước mặt sông Sắt, về lâu dài sẽ sử dụng nước từ nhà máy nước tại xã Đạo Lý (*sử dụng nước mặt sông Hồng*).

- Nhu cầu dùng nước lớn nhất đến năm 2030 khoảng  $4.200m^3/ngđ$ .

b) *Mạng lưới cấp nước*: xây dựng mạng lưới truyền dẫn nước sạch (D110mm đến D400mm) kết nối từ nhà máy nước Bình Mỹ để cung cấp nước cho toàn bộ thị trấn.

c) *Cấp nước chữa cháy*: nguồn cấp nước chữa cháy lấy từ hệ thống cấp nước sinh hoạt kết hợp nguồn nước từ hệ thống sông, ao hồ.

#### **7.4. Quy hoạch cấp điện:**

- Nguồn điện và nhu cầu dùng điện:

+ Tổng nhu cầu dùng điện: khoảng 9600 kva.

+ Nguồn điện chính cấp điện cho thị trấn Bình Mỹ là từ trạm biến áp 110KV Bình Lục có công suất 40MVA. Giai đoạn dài hạn bổ sung thêm nguồn điện từ trạm 110kVA Bình Lục 2 có công suất 40MVA được xây dựng mới trong giai đoạn 2021 – 2025 (Theo Quy hoạch tỉnh).

- Trạm điện:

+ Trạm cao thế 110kV: Giữ nguyên theo hiện trạng đang hoạt động, từng bước cải tạo, nâng công suất theo nhu cầu phát triển trên cơ sở phù hợp với quy hoạch vùng huyện.

+ Trạm biến áp hạ thế: Bổ sung xây dựng mới, cải tạo, nâng công suất các trạm biến áp hạ thế hiện có cho phù hợp với nhu cầu của phụ tải.

- Lưới điện:

+ Điện cao thế: Tuyến đường điện 110kV hiện trạng được giữ nguyên để đảm bảo cung cấp điện cho thị trấn và khu vực lân cận, Quy hoạch hướng tuyến mới kết nối với trạm 110KV Bình Lục 2 tại khu vực xã An Nội (theo quy hoạch vùng huyện).

+ Điện trung thế: Các tuyến đường điện trung thế 22kV, 35kV hiện có được cải tạo, nắn tuyến theo quy hoạch, chuyển thành đi ngầm đôi với khu mới, đi nổi đôi với khu dân cư cũ và đưa về sử dụng cấp điện áp chuẩn 22kV.

+ Lưới điện hạ thế, chiếu sáng: Bổ sung xây dựng mới, cải tạo hoàn chỉnh lưới điện hạ thế 0,4KV tiêu chuẩn tùy theo từng khu vực; Xây dựng hoàn thiện lưới điện chiếu sáng tiêu chuẩn trên toàn bộ các trục đường giao thông của toàn đô thị.

#### **7.5. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động**

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại, có độ bao phủ rộng khắp trên địa bàn huyện với dung lượng lớn, chất lượng cao nhằm cung cấp các dịch vụ viễn thông với chất lượng tốt, giá cước hợp lý, đáp ứng đa dạng nhu cầu của người sử dụng dịch vụ.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm lắp đặt cáp viễn thông khu vực tuyến quốc lộ 37B được nâng cấp mở rộng theo lộ trình quy hoạch của điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và huyện Bình Lục.

- Thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông đến từng thuê bao khu vực trung tâm thị trấn Bình Mỹ theo lộ trình nâng cấp các tuyến đường giao thông của huyện Bình Lục; ngầm hoá đến toàn bộ các khu đô thị mới.

- Phát triển mạng ngoại vi thị trấn Bình Mỹ cần phải đồng bộ với quy hoạch chung của huyện Bình Lục.

- Phát triển hệ thống hạ tầng mạng thông tin di động trên địa bàn của thị trấn Bình Mỹ, ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại (công nghệ 4G, 5G, công nghệ truy nhập băng rộng...).

- Nâng cấp dung lượng các trạm phát sóng hiện tại, bổ sung thêm trạm phát sóng mới phủ sóng di động đến toàn bộ các khu vực đông dân cư, các khu, cụm công nghiệp, khu vực phát triển đô thị.

- Từng bước phát triển mở rộng phạm vi phục vụ của các điểm đại lý bưu điện, các điểm bưu điện văn hóa xã. Hạn chế bổ sung các bưu cục.

- Thí điểm đưa vào dịch vụ tự động hóa mạng Bưu chính: Bưu cục tự động hoạt động 24/24.

## **7.6. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang.**

### *7.6.1. Thoát nước thải:*

- Đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải phát sinh, chỉ tiêu tính toán nhu cầu thoát nước thải bằng chỉ tiêu cấp nước.

- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp trong đó khu vực hiện hữu sử dụng hệ thống nửa riêng; khu vực xây dựng mới xây dựng hệ thống công thoát nước riêng hoàn toàn.

- Xây dựng mạng lưới thoát nước thải gồm cống bao D400 và hệ thống giếng tách, cống riêng D300-D400 và các trạm bơm chuyên bậc dẫn về trạm xử lý tập trung dự kiến bố trí phía Tây QL37B (*Khu vực trước đây dự kiến bố trí Khu XLNT tập trung cùng với cụm công nghiệp An Mỹ, Đồn Xá theo quy hoạch vùng huyện*), công suất khoảng 3.500 m<sup>3</sup>/ngđ.

*7.6.2. Quản lý chất thải rắn:* chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn theo quy định; Chất thải rắn y tế, nguy hại khuyến khích xử lý tại chỗ bằng lò đốt chất thải y tế; Quy hoạch 01 điểm tập kết chất thải rắn cho toàn thị trấn sau đó vận chuyển về Khu xử lý chất thải rắn tập trung của tỉnh.

*7.6.3. Nghĩa trang:* Trên cơ sở các nghĩa trang nhỏ lẻ tại khu vực phía Đông tổ dân phố Bình Nam (*phía Nam QL21A*), Quy hoạch 01 khu nghĩa trang tập trung của Thị trấn. Khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng. Đóng cửa, ngừng chôn cất, trồng cây xanh cách ly cho các nghĩa trang hiện đã và sắp lấp đầy.

## **7.7. Giải pháp bảo vệ môi trường:**

- Xác định 02 phân vùng bảo vệ môi trường thị trấn Bình Mỹ, bao gồm: vùng kiểm soát phát triển và vùng cải thiện chất lượng môi trường.

- Kiểm soát chất lượng các thành phần môi trường (đất, nước, không khí, tiếng ồn, hệ sinh thái và đa dạng sinh học) và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên các pháp quy hoạch cũng như công nghệ, kỹ thuật để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

- Thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường theo quy định.

- Các dự án đầu tư trong các giai đoạn tiếp theo cần phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

## **8. Các chương trình chiến lược và dự án ưu tiên đầu tư:**

### **8.1. Các chương trình chiến lược:**

- Triển khai lập các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 làm cơ sở thu hút đầu tư xây dựng đảm bảo đồng bộ.

- Chương trình xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung đô thị và xây dựng vùng lõi trung tâm đô thị, từng bước củng cố và nâng cao các chỉ tiêu, tiêu chí đô thị, từng bước tiếp cận và đạt các chỉ tiêu, tiêu chí đô thị loại IV (*hệ thống hạ tầng xã hội, hệ thống công viên, cây xanh và cảnh quan khu vực*).

- Chiến lược quảng bá về du lịch và các sản phẩm du lịch gắn với Khu di tích Cát Tường.

### **8.2. Các dự án trọng điểm:**

- Xây dựng các nút giao trục thông tại các vị trí giao cắt giữa đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường đô thị với tuyến đường cao tốc CT11 để phục vụ mở rộng không gian và phát triển đô thị.

- Dự án đường ĐT.492B.

- Dự án nâng cấp Nhà máy nước Bình Mỹ gắn với xây dựng tuyến đường ống cấp nước thô (*từ Nhà máy nước Đạo Lý*).

- Dự án xây dựng Trạm biến áp 110kV Bình Lục 2 và tuyến 110kV kết nối Trạm Bình Lục với Trạm Bình Lục 2.

- Nạo vét, khơi thông luồng lạch sông Sắt để khai thác tuyến vận tải thủy.

### **8.3. Dự án hỗ trợ, mở rộng khả năng kết nối, thu hút dân cư:**

#### *a) Dự án giao thông:*

- Đường số 7 kết nối từ QL21A qua đường CT11 để kết nối về phía Bắc.

- Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường QL21A, QL37B đoạn đi qua thị trấn để đảm bảo khai thác đồng bộ theo tiêu chuẩn đường đô thị.

#### *b) Các trung tâm động lực mới:*

- Xây dựng Khu trung tâm hành chính, chính trị mới của Huyện ra vị trí giáp mặt đường D4.

- Cải tạo, chỉnh trang khu trung tâm hành chính huyện cũ để di chuyển các có quan, đoàn thể của thị trấn về đây, đảm bảo vận hành hiệu quả khi có sự sát nhập của 3 đơn vị hành chính cấp xã.

- Mở rộng không gian Khu di tích Cát Tường để tạo động lực mới cho đô thị, hướng đến bổ sung mô hình dịch vụ du lịch, tạo động lực mới cho sự phát triển đô thị của Thị trấn.

#### *c) Các dự án hạ tầng kỹ thuật khác:*

- Hệ thống điện cao thế, trung thế.

- Cải tạo cốt nền đường giao thông và hệ thống thoát nước mưa khu vực làng xóm đô thị hóa.

- Xây dựng trạm trung chuyển chất thải rắn (CTR) kết hợp bãi tập kết phế thải xây dựng, mở rộng nghĩa trang nhân dân.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế các Quyết định: số 1500/QĐ-UBND ngày 19/12/2013; số 896/QĐ-UBND ngày 16/06/2017; số 1792/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục: tổ chức công bố công khai quy hoạch xây dựng, cung cấp thông tin quy hoạch, cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa theo quy định; thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quy hoạch theo quy định.

2. Sở Xây dựng: Kiểm tra, ký xác nhận vào bản vẽ quy hoạch theo đúng nội dung Quyết định được phê duyệt; thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát công các quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo tuân thủ quy hoạch theo phân cấp và các quy định hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch được duyệt.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư theo Quy hoạch được duyệt theo trình tự ưu tiên từng giai đoạn đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Thông tin Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Các PCT UBND tỉnh;
  - VPUB: LĐVP, GTXD, NN-TNMT, TH;
  - Lưu VT, GTXD.
- QV. - D\QĐ\2023\051

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Chức**